

I. THIẾT LẬP MA TRẬN

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức kĩ năng	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Văn nghị luận (ngữ liệu ngoài SGK)							
	Số câu		6	/	2	1	/	1	10
	Tỉ lệ %		30		10	10		10	60
2	Viết	Văn nghị luận							
	Số câu			1*		1*		1*	1
	Tỉ lệ %			10		10		20	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			70			30		100	

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Đọc hiểu	Văn nghị luận (ngữ liệu ngoài SGK)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được nội dung bao quát; luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận. - Nhận biết được các biện pháp tu từ. - Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ, thành ngữ có yếu tố Hán Việt đó <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được lí lẽ, bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng. - Hiểu được thông điệp văn bản muốn gửi gắm <p>Vận dụng:</p> <p>Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với bản thân</p>	6TN	2TN 1TL	1TL
2	Viết	Văn nghị luận (về một vấn đề đời sống)	<p>Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.</p> <p>Thông hiểu: Viết đúng thể thức của văn bản.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết văn bản nghị luận một vấn đề đời sống. - Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. 	1*	1*	1*
Tổng				6TN 1*	2TN+ 1TL+ 1*	1TL+ 1*
Tỉ lệ %				40	30	30
Tỉ lệ chung				70		30

III. ĐỀ KIỂM TRA

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Bạn biết chăng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vẹt đực.

Vấn đề không phải là vẹt hay thiên nga. Vẹt có giá trị của vẹt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.

(Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn - Phạm Lữ Ân)

*** Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

Câu 1. (0,5 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Văn bản thông tin

B. Văn bản nghị luận

C. Tản văn

D. Truyện ngắn

Câu 2. (0,5 điểm) Phần in đậm trong văn bản trên sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. Ẩn dụ

B. Đảo ngữ

C. Điệp ngữ

D. So sánh

Câu 3. (0,5 điểm) Điều kì diệu mà tác giả nói tới trong văn bản trên là gì?

A. Không ai có thể là bản sao 100% của ai cả.

B. Vẹt có giá trị của vẹt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga.

C. Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một.

D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.

Câu 4. (0,5 điểm) Đoạn văn thứ 3 được triển khai theo cách nào?

A. Diễn dịch

B. Quy nạp

C. Song song

D. Phôi hợp

Câu 5. (0,5 điểm) Luận đề trong văn bản trên là gì ?

A. Mỗi người sinh ra có một giá trị riêng biệt.

B. Trong cuộc sống có người tài giỏi và có người yếu kém.

C. Giá trị của vật và thiên nga.

D. Mỗi người phải chuyên cần cố gắng từng ngày.

Câu 6. (0,5 điểm) Trong các nhóm từ sau, đâu là nhóm từ Hán Việt?

A. tài năng, vô dụng, thông minh, vượt qua.

B. tài năng, chuyên cần, vô dụng, bẩm sinh.

C. tài năng, vô dụng, thông minh, ảm áp.

D. tài năng, vô dụng, thông minh, cà vạt.

Câu 7. (0,5 điểm) Nghĩa của thành ngữ “độc nhất vô nhị” là:

A. tâm địa độc ác là duy nhất.

B. sự khác biệt là độc nhất.

C. sự riêng biệt độc đáo là duy nhất.

D. duy nhất, độc đáo, chỉ có một không có hai.

Câu 8. (0,5 điểm) Câu văn “*Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trẻ hèn*” có vai trò gì trong đoạn văn?

A. Lí lẽ

B. Dẫn chứng

C. Vừa là lí lẽ vừa là dẫn chứng

D. Luận điểm

*** Trả lời các câu hỏi sau:**

Câu 9. (1,0 điểm) Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta là gì?

Câu 10. (1,0 điểm) Vấn đề mà văn bản đề cập đến có ý nghĩa như thế nào với em?

II. VIẾT (4.0 điểm).

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương trong cuộc sống.

.....**Hết**.....

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“*Bạn biết chăng, thế gian này có điều kì diệu, đó là không ai có thể là bản sao 100% của ai cả. Bởi thế, bạn là độc nhất, tôi cũng là độc nhất. Chúng ta là những con người độc nhất vô nhị, dù ta đẹp hay xấu, tài năng hay vô dụng, cao hay thấp, mập hay ốm, có năng khiếu ca nhạc hay chỉ biết gào như vịt đực.*

Vấn đề không phải là vịt hay thiên nga. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga. Vấn đề không phải là hơn hay kém, mà là sự riêng biệt. Và bạn phải biết trân trọng chính bản thân mình. Người khác có thể đóng góp cho xã hội bằng tài kinh doanh hay năng khiếu nghệ thuật, thì bạn cũng có thể đóng góp cho xã hội bằng lòng nhiệt thành và sự lương thiện.

Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn hơn ai hết phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó”.

(*Bản thân chúng ta là những giá trị có sẵn - Phạm Lữ Ân*)

*** Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**

Câu 1. (0,5 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Văn bản thông tin
B. Tản văn
C. Văn bản nghị luận
D. Truyện ngắn

Câu 2. (0,5 điểm) Đoạn văn thứ 3 được triển khai theo cách nào?

- A. Phối hợp
B. Diễn dịch
C. Song song
D. Quy nạp

Câu 3. (0,5 điểm) Trong các nhóm từ sau, đâu là nhóm từ Hán Việt?

- A. tài năng, vô dụng, thông minh, ấm áp
B. tài năng, vô dụng, thông minh, vượt qua
C. tài năng, chuyên cần, vô dụng, bẩm sinh
D. tài năng, vô dụng, thông minh, cà vạt

Câu 4. (0,5 điểm) Phần in đậm trong văn bản trên sử dụng biện pháp tu từ gì?

- A. Điệp ngữ
B. Đảo ngữ
C. Ẩn dụ
D. So sánh

Câu 5. (0,5 điểm) Luận đề trong văn bản trên là gì ?

- A. Trong cuộc sống có người tài giỏi và có người yếu kém
B. Mỗi người phải chuyên cần cố gắng từng ngày
C. Giá trị của vịt và thiên nga
D. Mỗi người sinh ra có một giá trị riêng biệt

Câu 6. (0,5 điểm) Điều kì diệu mà tác giả nói tới trong văn bản trên là gì?

- A. Bạn có thể không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một.
- B. Vịt có giá trị của vịt, cũng như thiên nga có giá trị của thiên nga.
- C. Không ai có thể là bản sao 100% của ai cả.
- D. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon.

Câu 7. (0,5 điểm) Nghĩa của thành ngữ “độc nhất vô nhị” là:

- A. tâm địa độc ác là duy nhất B. duy nhất, độc đáo, chỉ có một không có hai
- C. sự riêng biệt độc đáo là duy nhất D. sự khác biệt là độc nhất

Câu 8. (0,5 điểm) Câu văn “*Bạn có thể không hát hay nhưng bạn không bao giờ là người trẻ hèn*” có vai trò gì trong đoạn văn?

- A. Dẫn chứng B. Lí lẽ
- C. Vừa là lí lẽ vừa là dẫn chứng D. Luận điểm

*** Trả lời các câu hỏi sau:**

Câu 9. (1,0 điểm) Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta là gì?

Câu 10. (1,0 điểm) Vấn đề mà văn bản đề cập đến có ý nghĩa như thế nào với em?

II. VIẾT (4.0 điểm).

Viết bài văn nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương trong cuộc sống.

.....**Hết**.....

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	
I. Đọc hiểu		ĐỌC HIỂU	6,0	
		ĐỀ A	ĐỀ B	
	1	B	C	0,5
	2	C	D	0,5
	3	A	C	0,5
	4	B	A	0,5
	5	A	D	0,5
	6	B	C	0,5
	7	D	B	0,5
	8	B	A	0,5
	9	Nêu đúng thông điệp mà văn bản muốn gửi: Mỗi con người đều có những giá trị tốt đẹp riêng, hãy biết trân trọng giá trị đó.	1,0	
	10	HS nêu được Em nhận ra giá trị có sẵn tốt đẹp của em là gì? Em đã thể hiện giá trị đó như thế nào? Em cần làm gì để hoàn thiện bản thân mình hơn?	1,0	
II		VIẾT	4,0	
II. Viết		a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,5	
		b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề.</i> Tình yêu thương trong cuộc sống.		
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	3,0	
		Mở bài : + Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận. + Nêu vấn đề: Tình yêu thương trong cuộc sống.	0,5	
		Thân bài : + Nêu quan niệm về tình yêu thương? – Tình yêu thương là sự quan tâm, chăm sóc, che chở, lo lắng cho nhau giữa con người với con người. + Nêu biểu hiện của tình yêu thương trong đời sống (HS nêu được từ 3-4 biểu hiện GV cho điểm tối đa)	0,25	
			0,25	

- Trong gia đình ông bà cha mẹ anh chị em yêu thương đùm bọc nhau.

- Cha mẹ hi sinh, chấp nhận những khó khăn gian khổ để đổi lấy cuộc sống ấm no hạnh phúc cho con.

- Con cái biết hiếu thảo với ông bà, cha mẹ và yêu thương anh chị em.

- Ngoài xã hội: Tình yêu thương được biểu hiện ở hành động nhường chỗ trên xe bus cho cụ già, chia sẻ phần ăn sáng của mình cho em bé đang đói bụng, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, quan tâm chia sẻ với họ cả vật chất lẫn tinh thần...

+ Phân tích ý nghĩa của tình yêu thương:

- Tình yêu thương thể hiện phẩm chất đạo đức cần có ở mỗi chúng ta.

- Tình yêu thương sẽ khiến cho con người trở nên tốt đẹp hơn.

- Là cơ sở tạo nên mối quan hệ tốt đẹp, lành mạnh giữa con người với con người.

- Thúc đẩy tinh thần tương thân tương ái trong cộng đồng.

- Yêu thương còn tạo sức mạnh cảm hóa kì diệu đối với những người lầm đường lạc lối, mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin để họ sống tốt đẹp hơn.

- Tình yêu thương con người còn là cơ sở để hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp khác như lòng biết ơn, dũng cảm, vị tha... Chúng ta cần có tình yêu thương còn bởi nó là truyền thống tốt đẹp của dân tộc VN...

+ Dẫn chứng về tình yêu thương

- Trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, nhân dân ta đã biết yêu thương đùm bọc nhau để chống lại kẻ thù xâm lược, có biết bao nhiêu bà mẹ VN nuôi giấu bộ đội như con đẻ của mình, biết bao nhiêu chiến sĩ coi đồng đội của mình như anh em ruột thịt, sẵn sàng đồng cam cộng khổ, thậm chí hi sinh cả tính mạng của mình để cứu đồng đội. Và chính có tình yêu thương, đoàn kết đó mà nhân dân ta đã dành lại được độc lập, tự do.

- Ngày nay, nhân dân ta thể hiện tình yêu thương qua những hành động cụ thể như giúp đỡ nhau để xóa đói giảm nghèo, chia sẻ kinh nghiệm làm giàu, giúp nhau vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Hay mỗi khi một vùng nào trong cả nước gặp thiên tai hạn hán, lũ lụt thì nhân nhân cả nước cũng như kiều bào ở nước ngoài cùng chung tay giúp đỡ chia sẻ vật chất, động viên tinh thần để họ có thể ổn định cuộc sống.

- Nhiều phong trào nhân đạo được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng như “*Trái tim cho em*”, “*Lục lạc vàng*”, “*Vì bạn xứng đáng*”, “*Cặp lá yêu thương*”, “*Hiến máu nhân đạo*”...

1,0

0,5

0,25

	<p>* Phản biện: Bên cạnh những người sống có tình yêu thương thì trong XH vẫn còn những người sống vô cảm, ích kỉ, chỉ nghĩ đến bản thân mình, nhận vào thật nhiều nhưng không muốn cho đi, không quan tâm, giúp đỡ người khác. Hay những người thể hiện tình yêu thương mà thiếu đi sự chân thành... Những người đó cần phải lên án và phê phán.</p> <p>* Liên hệ bản thân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp theo cần có ý thức rèn luyện tình yêu thương ở mọi lúc mọi nơi bằng những hành động thiết thực trong cuộc sống. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ người khác lúc gặp khó khăn. - Học tập theo những tấm gương có tình yêu thương con người. - Sống có trách nhiệm với những người thân yêu trong gia đình và những người xung quanh. - Tham gia các phong trào ủng hộ, các hoạt động từ thiện: chăm sóc người già yếu, bệnh tật, an ủi người đau thương, giúp đỡ trẻ mồ côi, đồng bào bị thiên tai, dịch bệnh... <p><u>Kết bài :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Khẳng định vai trò của tình yêu thương. + Nêu suy nghĩ về hướng rèn luyện của em. 	<p>0,25</p> <p>0,5</p>
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	<p>0,5</p>
	<p>e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh.</p>	